

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn huyện Tây Sơn**

Thực hiện Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định; UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn huyện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) ở các cấp, các ngành; thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý về ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể cụm công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và ATTP tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Phòng: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo ATTP theo đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá tình hình về ATTP đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

- Thông qua kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về ATTP; việc thực các quy định về quảng cáo thực phẩm.

- Qua công tác kiểm tra, hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ATTP, như: Điều 317 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực từ 01/01/2018; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới; Thông tư số 18/2019/TT- BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 43/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về quản lý ATTP thuộc trách nhiệm Bộ Công Thương và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Công tác kiểm tra, hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

## 2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm và kiểm soát ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể cụm công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về ATTP.

- Kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng).

- Tăng cường xử lý vi phạm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Internet, môi trường mạng; lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu ATTP, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn trái phép chất tân dược thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân (lấy mẫu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các sản phẩm được bán online).

- Tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm. Việc triển khai kiểm tra, hậu kiểm của các phòng: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng theo

trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Triển khai các cuộc kiểm tra, hậu kiểm trong năm 2021**

a) Kiểm tra, hậu kiểm liên ngành:

- Trong năm 2021, huyện triển khai các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành về ATTP vào các dịp: Tết Nguyên đán và mùa lễ hội Xuân năm 2021, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu và khi có chỉ đạo của UBND huyện.

- Trong các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành nêu trên: Giao Phòng Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tham mưu UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra, hậu kiểm liên ngành để tiến hành kiểm tra, hậu kiểm trực tiếp tại cơ sở; chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của tỉnh khi thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn huyện.

b) Kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của ngành Y tế: Giao Phòng Y tế huyện xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về ATTP theo phân cấp quản lý tại Công văn số 718/UBND-VX ngày 09/9/2020 của UBND huyện Tây Sơn về việc quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế.

c) Kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của ngành Nông nghiệp và PTNT: Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

d) Kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của ngành Công thương: Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hậu kiểm về ATTP theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 76/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Định.

đ) Đối với UBND các xã, thị trấn: Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi phân công, phân cấp quản lý.

e) Các thành viên Ban Chỉ đạo huyện, thủ trưởng các phòng, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng theo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

g) Đề nghị UBMTTQVN huyện và các hội, đoàn thể tăng cường giám sát, tuyên truyền, vận động cho các hội viên, đoàn viên về việc chấp hành quy định của pháp luật về ATTP; phối hợp với các Phòng: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng tổ chức tốt việc triển khai các nội dung hoạt động nêu tại Kế hoạch này.

## 2. Trọng tâm các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm

### a) Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm:

Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm tại các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo Văn bản số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế.

### b) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm:

- Kiểm tra, hậu kiểm các quy định về: Công bố sản phẩm đối với sản phẩm thực phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định. Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Tập trung hậu kiểm sản phẩm doanh nghiệp tự công bố/đăng ký bản công bố tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ và phụ gia thực phẩm hỗn hợp.

#### - Tập trung kiểm tra, hậu kiểm về:

+ Công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Điều kiện bảo đảm ATTP: Kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Đối với thực phẩm nhập khẩu: Kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018) của Chính phủ.

+ Ghi nhãn sản phẩm thực phẩm: Thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Quảng cáo thực phẩm: Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm: Thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Truy xuất nguồn gốc thực phẩm: Thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

+ Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể cụm công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

c) Đối với UBND các xã, thị trấn (*cơ quan quản lý nhà nước về ATTP tại địa phương*): Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của UBND các xã, thị trấn tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn theo phân cấp quản lý; công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác quản lý ATTP trên địa bàn; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về ATTP; công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

### **3. Báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm**

a) Trách nhiệm báo cáo:

Các Phòng: Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng; UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm của ngành, đơn vị, địa phương mình, gửi về Phòng Y tế huyện (Cơ quan thường trực BCĐ huyện) để tổng hợp, báo cáo BCĐ huyện, UBND huyện, BCĐ tỉnh và các cơ quan liên quan.

b) Thời gian báo cáo:

- Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành vào các dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu: Báo theo thời gian quy định nêu tại Kế hoạch triển khai kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 20/6/2021.

- Báo cáo năm 2021: Trước ngày 20/12/2021.

### **III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí tổ chức kiểm tra, hậu kiểm theo kế hoạch, định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra, hậu kiểm đột xuất do cơ quan Chủ trì đoàn kiểm tra (Trưởng đoàn kiểm

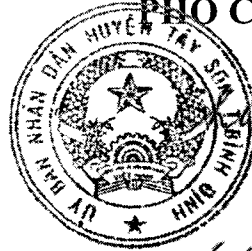
tra) chi trả. Sử dụng nguồn kinh phí của địa phương hoặc các nguồn kinh phí khác dành cho công tác kiểm tra ATTP.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. /

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- PVP VX, C2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Mỹ